| | |
|---|---|
| **TRƯỜNG TH&THCS TÚ LỆ** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 20/QĐ-TTH&THCSTL | |

*Tú Lệ, ngày 09 tháng 10 năm 2026*

# QUYẾT ĐỊNH
**Về việc phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu**
**Gói thầu: Cung cấp chất đốt**
**Công việc: Cung cấp lương thực, thực phẩm, nguyên phụ liệu, chất đốt cho học sinh bán trú năm học 2026 -2027**

## HIỆU TRƯỞNG TH&THCS TÚ LỆ

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2025;*

*Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 và Luật số 57/2024/QH15 sửa đổi,bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu số 22/2023; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;*

*Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính phủ quy định chỉ tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Nghị định số 73/2026/NĐ-CP ngày 10/3/2026 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;*

*Căn cứ Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Chỉ thị số 33/CT TTg ngày 14/8/2026 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường bảo đảm an toàn thực phẩm trong cơ sở giáo dục;*

*Căn cứ Quyết định số 2195/QĐ-BGDĐT ngày 10/8/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt hướng dẫn công tác tổ chức bữa ăn học đường kết hợp tăng cường hoạt động thể lực cho trẻ em, học sinh trong các cơ sở giáo dục mầm non và tiểu học;*

*Căn cứ Quyết định 3958/QĐ-BYT của Bộ Y tế ngày 25/12/2025 về việc ban hành Hướng dẫn dinh dưỡng đối với bữa ăn học đường;*

*Căn cứ Hướng dẫn số 3837/SGDDT-GDMN ngày 21/8/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Lào Cai về việc tổ chức bữa ăn học đường cho trẻ em, học sinh trong các trường học trên địa bàn tỉnh Lào Cai;*

*Căn cứ Quyết định số 18/QĐ-TTH&THCSTL ngày 07/10/2026 của Trường TH&THCS Tú Lệ về việc phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu*

*Công việc: Cung cấp lương thực, thực phẩm, nguyên phụ liệu, chất đốt cho học sinh bán trú năm học 2026 -2027;*

*Căn cứ Dự thảo hợp đồng giữa Chi nhánh Tổng công ty gas Petrolimex CTCP Tại Phú Thọ và Trường TH&THCS Tú Lệ;*

*Căn cứ các văn bản khác có liên quan;*

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu Gói thầu: Cung cấp chất đốt thuộc Công việc: Cung cấp lương thực, thực phẩm, nguyên phụ liệu, chất đốt cho học sinh bán trú năm học 2026 -2027, với các nội dung sau:

1. Đơn vị thực hiện: Hoàng Văn Long - Phụ trách cửa hàng số 105

Địa chỉ: Thôn Nước Nóng, xã Tú Lệ, Tỉnh Lào Cai.

Mã số thuế: 015093004186

2. Giá hợp đồng đã bao gồm thuế GTGT: **38.016.000 đồng**

*(Bằng chữ: Ba mươi tám triệu không trăm mười sáu nghìn đồng chẵn./.)*

Nguồn vốn thực hiện: Nguồn kinh phí bán trú giao không tự chủ.

3. Thời gian thực hiện hợp đồng: 09 ngày.

4. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá điều chỉnh.

5. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chỉ định thầu rút gọn.

**Điều 2.** Đơn vị được phê duyệt căn cứ theo các nội dung tại Điều 1 để tổ chức thực hiện theo đúng trình tự, đúng các quy định, chế độ, chính sách hiện hành của Nhà nước**.**

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Bộ phận kế toán và các bộ phận, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***
- Như Điều 3;
- Lưu: VP.

**HIỆU TRƯỞNG**

U.B.N.D XÃ TÚ LỆ TỈNH LÀO CAI
TRƯỜNG TH&THCS TÚ LỆ

**Nguyễn Thị Nguyệt**

**DANH MỤC HÀNG HÓA**
**Gói thầu: Cung cấp chất đốt**
**Công việc: Cung cấp lương thực, thực phẩm, nguyên phụ liệu, chất đốt cho học sinh bán trú năm học 2026 -2027**
*(Kèm theo Quyết định số 20/QĐ-TTH&THCSTL ngày 09/10/2026 của Trường TH&THCS Tú Lệ)*

| STT | Danh mục | Mô tả hàng hóa | ĐVT | Khối lượng | Đơn giá | Thành tiền (đồng) |
|---|---|---|---|---|---|---|
| 125 | Gas Petrolimex | Đảm bảo tem mác đầy đủ các thông số, chủng loại, trọng lượng | Kg | 800 | 47.520 | 38.016.000 |
| **TỔNG CỘNG** | | | | | | **38.016.000** |